TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 11/ 01/ 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Bùi Hồng Đào;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Lềm Văn D**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 05/4/1994; tại: huyện Q, tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKNKTT - chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã Ch, huyện S, tỉnh Sơn La.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lềm Văn Th1, sinh năm: 1971 và bà Tòng Thị Q, sinh năm: 1976.

Vợ: Lò Thị H, sinh năm: 1996; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2014; nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ (có mặt);

2. Họ và tên: **Đặng Văn Th**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 26/6/1980; tại: huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ĐKNK tạm trú - chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đặng Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1948.

Vợ: Đặng Thị T, sinh năm: 1985; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (có mặt);

- ***Người bào chữa cho Bị cáo Lềm Văn D***: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);
- ***Bị hại*:**

  + Cháu Đặng Quang H, sinh 2005 (đã chết);

  + Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và anh Đặng Văn Th, sinh năm 1986 (có mặt);

  Đều trú tại: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.
- ***Người đại diện hợp pháp cho cháu H*:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ cháu Huy, có mặt);
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Chu Thanh NLQ1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

  Trú tại: Thôn Tr, xã Th, huyện B, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Chiều ngày 28/6/2022, Đặng Văn Th lái xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS: 88C- 123.83 từ tỉnh Vĩnh Phúc về huyện S, tỉnh Sơn La, trên cabin có Lềm Văn D và cháu Đặng Quang H là con ruột của Th, khi đi đến huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thì dừng lại ăn cơm tối. Trong khi ăn cơm, Th đã uống Bia, vì vậy, mặc dù biết Lềm Văn D chưa có Giấy phép lái xe nhưng khi về Sơn La Th vẫn giao xe cho D điều khiển.

Khi đi đến Km 129+600 Quốc lộ 32A thuộc địa phận xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do đoạn đường cong cua về bên phải, xuống dốc, D không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phía sau đuôi xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 29C-397.53 do anh Chu Thanh NLQ1 điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: Cháu Đặng Quang H tử vong tại chỗ, Lềm Văn D và Đặng Văn Th bị thương nhẹ. Hai xe ô tô đều bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong đối với cháu Đặng Quang H, ra yêu cầu định giá xác định thiệt hại của xe ô tô tải BKS: 88C-123.83 sau khi bị tai nạn. Đồng thời ra Quyết định tạm giữ đối với hai phương tiện tham gia giao thông cùng các giấy tờ liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường tại km 129+600 Quốc lộ 32 thuộc khu Bặn, xã Thu Cúc, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đây là đoạn đường cong cua bên phải, xuống dốc theo hướng từ Hà Nội đi Sơn La, mặt đường rộng 5,88m được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng. Lề bên phải rộng 1,1m tiếp giáp rãnh thoát nước rộng 1,23m sâu 0,5m. Lề bên trái rộng 1m, tiếp giáp rãnh thoát nước rộng 1,23m sâu 0,5m. Bên trái đường có 01 lối mở bằng bê tông rộng 14,3m. Lấy cột mốc ký hiệu H6/129 nằm tại bên phải đường theo hướng Hà Nội đi Sơn La, cách mép phải đường 2,7m làm điểm mốc, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Hà Nội đi Sơn La, lấy mép đường phải làm chuẩn đo đạc, ghi nhận các số liệu:

+ Vị trí 1: Vết phanh trên mặt đường dài 8,24m x rộng 0,32m, hướng từ Hà Nội đi Sơn La. Điểm đầu cách mép đường chuẩn: 3,5m; cách vật chuẩn: 13,56m. Điểm cuối nằm tại điểm tiếp xúc giữa mặt lăn lốp bánh sau bên trái ô tô BKS: 88C-123.83 với mặt đường.

+ Vị trí 2: Vết phanh trên mặt đường dài 11m x rộng 0,5m hướng từ Hà Nội đi Sơn La. Điểm đầu cách mép đường chuẩn: 4,4m; đo đến điểm đầu VT1: 2,4m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn: 4,4m.

+ Vị trí 3: Xe ô tô tải BKS: 88C – 123.83 nằm tại phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng đi Sơn La, đuôi xe hướng đi Hà Nội, cabin xe bị móp méo biến dạng do tai nạn giao thông. Trục sau bên phải cách mép đường chuẩn: 2,9m, cách điểm đầu VT2 6,4m. Trục trước bên phải VT3 cách mép đường chuẩn 3,2m.

+ Vị trí 4: Vùng vật rơi gồm các mảnh nhựa, mảnh thuỷ tinh vỡ, hộp số các chi tiết xe bị bung rời khỏi xe, kích thước dài 6,1m x rộng 3m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn:

2,86m, cách trục sau bên phải VT3 1,4m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,9m, cách trục trước bên phải VT3 3,85m.

+ Vị trí 5: Xe ô tô (loại xe phoọc) BKS: 29C – 39753 nằm trên mặt đường, đầu xe hướng Sơn La, đuôi xe hướng Hà Nội. Trục sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn 1,55m, cách điểm cuối VT4 4,07m. Trục sau thứ 2 bên phải cách mép chuẩn 1,4m. Trục trước bên phải phía trước cách mép chuẩn 1,3m, cách điểm mốc 16,26m.

Khám phương tiện:

Khám xe ô tô BKS: 88C - 123.83: Xe ô tô có 2 gương chiếu hậu phải trái; 01 gương chiếu đầu bên phải. Phần cần gương bên phải; gương chiếu đầu bị đẩy cong hướng từ trước ra sau, áp sát vào cảnh cửa lái. Phần nóc cabin móp méo biến dạng hướng từ trước ra sau, viền kim loại phía trước nóc cabin có vết lõm kim loại, kích thước 28cm x 13cm x sâu 4cm.

Phần kính chắn gió phía trước bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi xe. Phần tấm kim loại phía trước đầu xe bị móp méo biến dạng xô lệch hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Tại vị trí góc bên phải có 01 vết rách kim loại, kích thước trên diện 15cm x 10cm. Trên bề mặt tấm kim loại phía trước đầu xe có nhiều vết chà sát mòn sơn hở kim loại, kích thước trên diện 158cm x 41cm. Phần mặt ca lăng bị gãy vỡ bung rời khỏi xe. Cánh cửa phải bị móp méo biến dạng, hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Phần kính chắn gió phía trước bị vỡ, bung rời khỏi xe. Phần khoá bị hỏng, kính compa bị gãy; tapli vỡ. Bậc lên xuống bên phải bị xô lệch từ sau ra trước. Chắn bùn bên phải bị móp méo biến dạng. Cụm đèn xi nhan, chiếu sáng bên phải bị vỡ bung rời một phần dính lại với xe. Cánh cửa bên trái bị xô lệch móp méo biến dạng khiến cánh cửa không đóng mở được. Phần khoá bị hỏng, xương trụ cánh cửa bị gãy biến dạng. Phần tapli vỡ; kính compa bị gãy. Chắn bùn trước bên trái bị bung rời khớp nối áp sát vào bánh xe. Hệ thống phanh; côn bị đẩy áp sát vào chi tiết xe. Hệ thống dây điện bị đứt. Giàn nóng điều hoà bị xô lệch từ trước ra sau. Két nước bị móp méo xô lệch hướng từ trước ra sau. Phần trụ chân cabin bị gãy khớp nối, dính lại trên xe, xô lệch hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Trục bên lái xe ô tô bị gãy. Bên trong cabin bị xô lệch, gãy vỡ các chi tiết.

Phần ốp nhựa bên trong cabin bị vỡ, xô lệch khớp nối, nỉ trần cabin bị móp méo biến dạng. Phần taplo bị vỡ, xô lệch hướng từ trước ra sau. Trụ lái, vô lăng bị gãy xô lệch hướng từ trước ra sau, áp sát vào ghế lái. Hệ thống quạt gió, điều hoà bị vỡ, xô lệch hướng từ trước ra sau. Hệ thống đạp phanh bị chùn. Ống đường gió bị vỡ. Cần

gạt nước bên phải bị gãy, bung rời khỏi xe. Không kiểm tra hệ thống an toàn phương tiện.

Ngày 24/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 63 gửi Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an giám định hệ thống phanh của xe ô tô tải BKS: 88C – 123.83. Tại Bản kết luận giám định số: 5693/KL-KTHS, ngày 06/9/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định "T trạng an toàn kỹ thuật hệ thống phanh của xe ô tô BKS: 88C-123.83: Dầu phanh trong bình còn đủ, các cơ cấu phanh liên kết chắc chắn, các má phanh và tang trống trên các cơ cấu phanh có dấu vết làm việc. Không kiểm tra được sự hoạt động của hệ thống phanh do xe ô tô bị hư hỏng sau tai nạn".

Khám xe ô tô tải BKS: 29C - 397.53: Tại vị trí đuôi sàn chở bằng kim loại phía đuôi xe, trên bề mặt có nhiều mảnh kính vỡ rải rác, kích thước trên diện 291cm x 127cm, vị trí mặt sàn cách mặt đất 130cm. Phần chân vịt (bậc lên xuống); trục điều khiển chân vịt có nhiều vết chà sát mòn sơn hở kim loại, bám dính chất màu xanh hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, kích thước trên diện 185cm x 6cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 120cm. Tại vị trí thành kim loại đuôi xe (phần kim loại quanh cụm đèn xi nhan phía đuôi xe) có dính nhiều mảnh kính vỡ; phía đuôi xe có 01 vết lõm kim loại, kích thước trên diện 60cm x 8cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 82cm. Không kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện.

Kết quả trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong: Ngày 28/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 44 về việc xác định nguyên nhân chết của tử thi Đặng Quang Huy. Ngày 22/7/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ra Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 761. Kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Đặng Quang Huy là mất máu cấp do rách, thủng động mạch chủ ngực, dập vỡ lách.

Ngày 14/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 16, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện T, xác định giá trị phần hư hỏng của xe ô tô BKS: 88C-123.83. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện T kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe ô tô BKS: 88C-123.83 là 191.500.000đ (một trăm chín mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

b) Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 05/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố Bị can, ra Lệnh bắt Bị can để tạm giam đối với Lềm Văn D về tội *"Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2015).

Ngày 20/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01 tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".* Quyết định khởi tố Bị can, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Văn Th về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS năm 2015.

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Lềm Văn D và Đặng Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của các Bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng, người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

c) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT – VKS - TS ngày 16/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố:

+ Bị cáo Lềm Văn D về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015.

+ Bị cáo Đặng Văn Th về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015. Xử phạt Bị cáo Lềm Văn D từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/8/2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo D.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của BLHS năm 2015. Xử phạt Bị cáo Đặng Văn Th từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N nơi Bị cáo Th thường trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao Bị cáo Đặng Văn Th cho UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo Th. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Th.

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/LCĐKNCT – TA ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Bị cáo Đặng Văn Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 584, 589, 591 và 601 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo Th và Người đại diện hợp pháp cho gia đình Bị hại: Chị T không yêu cầu Bị cáo Th phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS: 88C-123.83 và thiệt hại tính mạng của cháu Đặng Quang H.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho Đặng Văn Th và vợ là Nguyễn Thị T chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO có BKS: 88C-123.83 cùng các giấy tờ khác gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 024800, mang tên Nguyễn Văn Th, do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 01/6/2017; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 893413925821, mang tên Nguyễn Văn Th, BKS: 88C-123.83, do Công ty bảo hiểm Quân đội phát hành; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS: 88C-123.83, số1731319, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 88-04D cấp ngày 01/6/2022.

+ Xác nhận, ngày 26/7/2022 cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trả lại cho anh Chu Thanh NLQ1 các tài sản và tài liệu gồm: 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 29C - 397.53 cùng: 01 giấy phép lái xe hạng C số 150089001635 mang tên Chu Thanh NLQ1; 01 Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS: 29C-397.53 tại Ngân hàng TMCP ĐTVPT VN chi nhánh Sơn Tây; 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 29C-397.53 mang tên Côn ty TNHH Linh Huy Hoàng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS: 29C-397.53; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô.

Xác nhận, ngày 04/8/2022, Công an huyện T đã trả lại cho Bị cáo D 01 Căn cước công dân mang tên Lềm Văn D.

Xác nhận, ngày 09/11/2022, Công an huyện T đã trả cho Bị cáo Th 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đặng Văn Th.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các Bị cáo Đặng Văn Th và Lềm Văn D mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

d) *Người bào chữa cho Bị cáo đề nghị:* Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo D. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Bị cáo D hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

e) *Bị cáo nói lời sau cùng*: Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà hôm nay Bị cáo Lềm Văn D và Bị cáo Đặng Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 28/6/2022, Đặng Văn Th biết Lềm Văn D không có Giấy phép lái xe, nhưng vẫn giao chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS: 88C- 123.83 do mình là

chủ sở hữu cho D điều khiển từ thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đi về hướng huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đến 21 giờ cùng ngày, khi đi tới Km 129+600 Quốc lộ 32A thuộc địa phận xã Thu Cúc, huyện T do D không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đã đâm vào phần sau đuôi xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, BKS: 29C-397.53 do Chu Thanh Thuỷ điều khiển đi cùng chiều, hậu quả: cháu Đặng Quang Huy tử vong tại chỗ, xe ô tô tải BKS 88C-123.83 bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 191.500.000 đồng.

Đối với Lềm Văn D, đã điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi chưa có Giấy phép lái xe đây là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Mặt khác, khi tham gia giao thông, Bị cáo không giữ khoảng cách an toàn giữa các phương tiện, đã đâm vào xe đi cùng chiều phía trước, việc này đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ. Từ việc lái xe chưa có Giấy phép, không giữ khoảng cách an toàn, Bị cáo D đã gây tai nạn, hậu quả làm cháu Đặng Quang Huy thiệt mạng, hành vi của Bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định".

Đối với Bị cáo Đặng Văn Th, biết rõ Bị cáo D chưa có Giấy phép lái xe, nhưng vẫn cố ý giao phương tiện cho D lái thay mình, hậu quả Bị cáo D gây tai nạn làm chết người. Hành vi của Bị cáo Th đã phạm vào tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS năm 2015. Cụ thể

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong T trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc

không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và tài sản, tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi phạm tội của các Bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân*: Các Bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Người Bị hại trong vụ án là con ruột của Bị cáo Th, chính bản thân Bị cáo Th là người bị tổn thương sâu sắc.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị hại và cũng là Người đại diện hợp pháp cho Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo. Do đó, các Bị cáo đều được hưởng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Riêng đối với Bị cáo Th, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra, Bị cáo đã cùng với Người đại diện hợp pháp cho Bị hại lo liệu đưa cháu Huy đi cấp cứu, lo mai táng cho cháu nên Bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với Bị cáo D: Hành vi phạm tội của Bị cáo là rất nghiêm trọng, hậu quả xảy ra làm chết người. Nên cần xử Bị cáo hình phạt nghiêm khắc để Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân. Tuy nhiên, xét thấy Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của BLHS năm 2015 nên cần xử

Bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".* Hiện Bị cáo là Lao động tự do, chưa được cấp Giấy phép lái xe vì vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

- Đối với Bị cáo Đặng Văn Th: Hành vi phạm tội của Bị cáo là ít nghiêm trọng. Bản thân Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều năm 51 của BLHS năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của BLHS năm 2015 và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 264 của BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng"*. Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo thừa nhận bản thân có tài sản, nên Bị cáo có đủ điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phạt bổ sung Bị cáo là hình phạt tiền là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Về thiệt hại tài sản: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được, chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO có Biển kiểm soát 88C-123.83 là tài sản chung của Bị cáo Đặng Văn Th cùng vợ là Nguyễn Thị T được mua lại của anh Nguyễn Văn Th. Anh Nguyễn Văn Th cam kết đã chuyển nhượng xe ô tô cho vợ chồng Bị cáo Th nên không có quyền và nghĩa vụ gì liên quan đến chiếc xe ô tô trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện T kết luận: Giá trị phần hư hỏng của xe ô tô là 191.500.000đ (một trăm chín mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm: Hành vi phạm tội của các Bị cáo đã làm cho cháu Đặng Quang H, sinh năm 2005 bị chết. Cháu H là con chung của Bị cáo Th và chị T. Chị T là người đại diện hợp pháp cho cháu H trong vụ án này. Trong quá trình điều tra, chị T xác định các chi phí đã chi cho Bị hại tổng số tiền là 80.750.000đ.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, chị T xác định sau khi sự việc xảy ra các chi phí lo cho Bị hại là do chị và Bị cáo Th đứng ra lo liệu, thiệt hại xe ô tô có phần của Bị cáo Th và của chị. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu Bị cáo Th

phải bồi thường thiệt hại cho chị. Chị yêu cầu Bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng của cháu Huy và thiệt hại chiếc xe ô tô bị hư hỏng, phần của chị cho chị.

Xét yêu cầu của chị T thấy rằng: Theo hướng D tại khoản 3 Điều 12 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng D áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì *"Trường hợp chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không đúng quy định của pháp luật mà gây thiệt hại, thì chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại"*. Do, Bị cáo Th đã biết Bị cáo D chưa có Giấy phép lái xe, nhưng vẫn giao xe cho Bị cáo D điều khiển D đến gây tai nạn làm thiệt hại về tính mạng và tài sản. Vì vậy, trong trường hợp này Bị cáo Th giao xe ô tô không đúng quy định nên là người phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Tại phiên tòa, chị T tự nguyện không yêu cầu Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chiếc ô tô và thiệt hại do tính mạng của cháu Huy cho chị. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị T là phù hợp.

[5]. Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO có BKS: 88C-123.83; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 024800, mang tên Nguyễn Văn Th, do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 01/6/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 893413925821, mang tên Nguyễn Văn Th, BKS: 88C-123.83, do Công ty bảo hiểm Quân đội phát hành; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS: 88C-123.83, số1731319, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 88-04D cấp ngày 01/6/2022. Đây là tài sản hợp pháp của chị T và Bị cáo Th nên cần trả lại cho bị cáo Th và chị T là phù hợp.

Quá trình điều tra, ngày 26/7/2022 cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trả lại cho anh Chu Thanh NLQ1 các tài sản và tài liệu gồm: 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 29C - 397.53 cùng: 01 giấy phép lái xe hạng C số 150089001635 mang tên Chu Thanh NLQ1; 01 Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS: 29C-397.53 tại Ngân hàng TMCP ĐTVPT VN chi nhánh Sơn Tây; 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 29C-397.53 mang tên Côn ty TNHH Linh Huy Hoàng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS: 29C-397.53; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô. Ngày 04/8/2022, Công an huyện T đã trả lại cho Bị cáo D 01 Căn cước công dân mang tên Lềm Văn D. Ngày 09/11/2022, Công an huyện T đã trả cho Bị cáo

Th 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đặng Văn Th. Việc trả lại tài sản, tài liệu của cơ quan CSĐT Công an huyện T là phù hợp, cần xác nhận là đủ.

[6]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ kết tội:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015. Tuyên bố Bị cáo Lềm Văn D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố Bị cáo Đặng Văn Th phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lềm Văn D 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05/8/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung với Bị cáo D.

- Xử phạt Bị cáo Đặng Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nơi Bị cáo Th thường trú nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao Bị cáo Đặng Văn Th cho UBND xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo Th.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung Bị cáo Đặng Văn Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/LCĐKNCT – TA ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Bị cáo Đặng Văn Th.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 584, 589, 591 và 601 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo Th và Người đại diện hợp pháp cho gia đình Bị hại: Chị T không yêu cầu Bị cáo Th phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS: 88C-123.83 và thiệt hại tính mạng của cháu Đặng Quang Huy.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho Bị cáo Đặng Văn Th và vợ là Nguyễn Thị T chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO có BKS: 88C-123.83 cùng các giấy tờ khác gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 024800, mang tên Nguyễn Văn Th, do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 01/6/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 893413925821, mang tên Nguyễn Văn Th, BKS: 88C-123.83, do Công ty bảo hiểm Quân đội phát hành; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS: 88C-123.83, số1731319, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 88-04D cấp ngày 01/6/2022. Xong, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng đã được cơ quan CSĐT – Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 10/01/2023-.

+ Xác nhận, ngày 26/7/2022 cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã trả lại cho anh Chu Thanh NLQ1 các tài sản và tài liệu gồm: 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 29C - 397.53 cùng: 01 giấy phép lái xe hạng C số 150089001635 mang tên Chu Thanh NLQ1; 01 Giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS: 29C-397.53 tại Ngân hàng TMCP ĐTVPT VN chi nhánh Sơn Tây; 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 29C-397.53 mang tên Côn ty TNHH Linh Huy Hoàng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô BKS: 29C-397.53; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô.

Xác nhận, ngày 04/8/2022, Công an huyện T đã trả lại cho Bị cáo D 01 Căn cước công dân mang tên Lềm Văn D.

Xác nhận, ngày 09/11/2022, Công an huyện T đã trả cho Bị cáo Th 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Đặng Văn Th.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các Bị cáo Lềm Văn D và Đặng Văn Th mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Trại tạm CA tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai